

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07** /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2017
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Yên và bà Hoàng Thị Tụ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Phương Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đoàn Trung T – sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu X, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên tòa – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Hà Thị H – sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ X, khu Y, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên tòa – Đã triệu tập hợp lệ 2 lần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/3/2017, bản tự khai ngày 14/3/2017 nguyên đơn anh Đoàn Trung T trình bày: Anh Đoàn Trung T và chị Hà Thị H kết hôn với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh ngày 17/3/2014. Cuộc sống hôn nhân của anh T, chị H không hạnh phúc, luôn bất hoà, hai vợ chồng sống ly thân ngay sau khi kết hôn được khoảng 1 tháng. Đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn kéo dài, không hàn gắn được anh Đoàn Trung T làm đơn ly hôn chị Hà Thị H. Anh T, chị H không có con chung, không có tài sản chung nên anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã triệu tập chị Hà Thị H nhiều lần nhưng chị Hà Thị H không đến Toà án làm việc, Toà án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ là lời khai của chị H trong vụ án Hôn nhân gia đình mà Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh thụ lý số 128/2016/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2016 đã đình chỉ giải quyết. Tại lời khai ngày 22/12/2016 chị H trình bày: Chị H và anh T kết hôn ngày 17/3/2014 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng cãi vã, chửi bới gia đình hai bên, vợ chồng sống không còn hạnh phúc, chị H yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh Đoàn Trung T. Chị và anh T không có con chung và tài sản chung nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngoài ra, Toà án còn thu thập được các tài liệu chứng cứ sau: Tại bản xác minh công an thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh cung cấp chị Hà Thị H sinh năm 1995 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ X khu Y thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Chủ hộ Hoàng Thị L sinh năm 1973 là mẹ đẻ; Tại bản xác minh tại gia đình chị Hà Thị H, bà Nguyễn Thị T là bà ngoại chị H cung cấp hiện tại chị H đang làm việc tại thành phố H, không rõ địa chỉ cụ thể, thỉnh thoảng có về nhà, chị H và anh T không chung sống với nhau được vài năm. Ông Hà Văn T là bố đẻ chị H cung cấp hiện tại chị H đi làm ăn nơi khác, gia đình cũng không biết địa chỉ cụ thể, không cung cấp số điện thoại để liên lạc, những giấy tờ tài liệu Toà án tổng đạt đến gia đình, gia đình đều đã giao lại cho chị H trong những dịp chị H về nhà; Tại bản xác minh tại khu X, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, bà Tô Thị T khu trưởng khu X cung cấp anh Đoàn Trung T là người địa phương, kết hôn với chị Hà Thị H vào năm 2014. Sau khoảng 1 tháng sống chung anh T và chị H không sống cùng nhau, không có con chung; Tại biên bản lấy lời khai ông Đậu Văn T khu trưởng khu Y thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh khai qua trao đổi với mẹ chị Hà Thị H là bà Hoàng Thị L, ông được biết anh T, chị H không chung sống với nhau, bà L cho rằng anh T nghiện ma túy, hiện tại chị H đi làm ở thành phố H, thỉnh thoảng có về nhà; Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng bà Ngô Thị X (mẹ đẻ anh Đoàn Trung T) khai anh T và chị H kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi tổ chức đám cưới tại Q được vài ngày thì hai vợ chồng về thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh sinh sống, được khoảng 1 tháng thì con trai bà là anh T về Q sinh sống, chị H không về cùng, và vợ chồng T, H sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh T chị H không có con chung, không có tài sản chung.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên toà và nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng, bị đơn không tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Là tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh nên việc Toà án nhân dân huyện H tỉnh Quảng Ninh thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chị H đi làm ở thành phố H, không thông báo địa chỉ mới cho anh T và trong quá trình giải quyết vụ án chị H cố tình giấu địa chỉ nên theo quy định tại điểm e, khoản 1 điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Về yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn anh Đoàn Trung T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh Đoàn Trung T và chị Hà Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, đây là hôn nhân hợp pháp, tiến bộ. Về mâu thuẫn gia đình: Hội đồng xét xử thấy rằng, anh T và chị H sau khi kết hôn, chỉ sống với nhau một thời gian ngắn, do bất đồng nên sống ly thân từ đó cho đến nay. Trước vụ án này, anh T và chị H đã làm thủ tục ly hôn tại Toà án nhân dân huyện H, cả hai đều cho rằng mâu thuẫn không thể hàn gắn và xin ly hôn. (Toà án đã đình chỉ giải quyết vụ án do anh T rút yêu cầu khởi kiện). Việc chị H không đến Toà án làm việc mặc dù đã được triệu tập nhiều lần cho thấy chị không coi trọng cuộc hôn nhân này, không có động thái hàn gắn mâu thuẫn, không quan tâm kết quả giải quyết vụ án, trên thực tế, anh T và chị H chỉ chung sống với nhau được khoảng 1 tháng sau đó ly thân từ đó đến nay, trong thời gian sống ly thân hai bên không quan tâm đến nhau, do đó quyền và nghĩa vụ của vợ chồng không đảm bảo, làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử thấy yêu cầu xin ly hôn của anh T là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, anh T và chị H không có con chung nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Toà án giải quyết về phần tài sản, chị H không thể hiện quan điểm nên Hội đồng xét xử không giải quyết về phần tài sản. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp về phần tài sản chung thì khởi kiện vụ án chia tài sản sau khi ly hôn.

[5] Về án phí: anh Đoàn Trung T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đoàn Trung T. Xử cho anh Đoàn Trung T được ly hôn chị Hà Thị H.

Về án phí: Anh Đoàn Trung T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp thể hiện tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003112 ngày 13/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ND huyện H;
- UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Trần Duy Thái